

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC LỒNG GHÉP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC THÔNG QUA TỤC NGŨ, CA DAO VIỆT NAM CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Vũ Ngọc Hà - BM. Lý luận Chính trị

1. Đặt vấn đề

Tục ngữ, ca dao vốn là hình thức văn học dân gian có vần điệu, dễ thuộc, dễ nhớ lại giàu triết lý nhân sinh, ra đời từ rất lâu trong lịch sử, phản ánh đời sống tinh thần của người dân Việt Nam và vẫn luôn đồng hành cùng dân tộc. Trong tục ngữ, ca dao chứa đựng nhiều quan điểm nhân sinh sâu sắc đồng thời ẩn chứa nhiều giá trị đạo đức nổi bật. Mặc dù đạo đức là hệ thống giá trị chuẩn mực đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người dựa trên niềm tin cá nhân, dư luận xã hội nhưng giữa tục ngữ ca dao và đạo đức có thể lồng ghép vào nhau vì cùng dựa trên cơ sở khuyến khích tinh thần tự giác, tự thẩm thấu của mỗi người với các chuẩn mực tốt đẹp. Vấn đề đặt ra là nên khai thác như thế nào để phát huy được lợi thế của tục ngữ và ca dao trong việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ Việt Nam nói riêng và người Việt Nam nói chung đặc biệt là trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Dân tộc Việt Nam từ ngàn năm lịch sử đã sáng tạo ra cả kho tàng ca dao, tục ngữ đồ sộ. Có thể coi đó như pho sách giáo khoa có giá trị vào bậc nhất về luân lý đạo đức. Đã từ rất lâu người Việt Nam đã khéo léo lồng ghép việc răn giảng đạo đức vào tục ngữ, ca dao nhằm góp phần rèn giũa nhân cách cho con người. Trong tục ngữ, ca dao có thể khai thác nhiều khía cạnh giá trị đạo đức sâu sắc có tác dụng khuyến răn và giáo dục đến các đối tượng lĩnh hội.

Sinh viên là lực lượng cơ bản và nòng cốt của thanh niên Việt Nam - những chủ nhân tương lai của đất nước. Nhiệm vụ của giáo dục Việt Nam là đào tạo những sinh viên ấy trở thành những con người vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*”. Chính vì vậy trong nhà trường ngoài việc giúp học sinh lĩnh hội tri thức thì giáo dục còn có nhiệm vụ hình thành và phát triển đạo đức, nhân cách cho người học. Thiết nghĩ với đặc thù là một trường kỹ thuật các giảng viên trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh càng nên đẩy mạnh việc lồng ghép tục ngữ, ca dao vào trong quá trình giảng dạy nhằm góp phần bồi đắp và phát triển những tư tưởng đạo đức tốt đẹp cho sinh viên.

2. Tầm quan trọng của việc lồng ghép giáo dục đạo đức thông qua tục ngữ, ca dao Việt Nam cho sinh viên Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

2.1. Lý luận chung về tục ngữ, ca dao

Tục ngữ là thể loại đặc biệt trong văn học dân gian dưới hình thức các câu văn ngắn gọn, cô đọng, súc tích đúc kết kinh nghiệm của người Việt Nam trong sinh hoạt và sản xuất qua các giai đoạn lịch sử, đã xuất hiện rất sớm và có nội dung rất rộng. Bên cạnh kinh nghiệm sản xuất tục ngữ còn phản ánh phong tục, tập quán sinh hoạt, chủ nghĩa nhân văn và cách ứng xử của nhân dân. Tục ngữ tuy tồn tại dưới hình thức một câu, hai câu nhưng là câu mà bản thân nó đã diễn đạt trọn vẹn một ý, một nhận xét, một kinh nghiệm, một luân lý, hay một sự phê phán. Tục ngữ bắt nguồn từ trong lao động, phản ánh đời sống lao động sản xuất do đó rất nhiều quy luật của tự nhiên mà ông cha ta đúc rút được bằng quan sát trực quan, bằng kinh nghiệm được khái quát thành các câu ngắn gọn, dễ thuộc, dễ nhớ. Trong quan hệ xã hội giữa người với người cũng xuất hiện những câu tục ngữ được khái quát từ đời sống sinh hoạt, có tính chất nhận xét, giải thích, khuyến răn theo một luân lý và một thế giới quan nhất định. Tục ngữ được khái quát trên cơ sở thực tế, do lý trí nhiều hơn là do cảm xúc, là trí tuệ chung của tập thể đóng góp mà

thành do đó những tư tưởng biểu hiện trong tục ngữ là những tư tưởng đanh thép, sắc bén về cuộc đời.

Nói tóm lại nội dung của tục ngữ là kinh nghiệm, là nhận định của con người về lao động sản xuất, về cuộc sống. Nội dung ấy vừa phong phú, vừa vững chắc vì đã được đúc kết qua nhiều thế hệ. Tục ngữ không phải là triết học nhưng ở phương diện nào đó nó rất gần với triết học. Tục ngữ với mục đích triết lý luôn luôn cố gắng phát hiện ra bản chất và quy luật của các sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và cuộc sống con người. Do đó người ta còn gọi tục ngữ là “*triết lý dân gian*”, “*triết học của nhân dân lao động*”.

Ca dao là những câu có bốn chữ, năm chữ, sáu tám hay bảy sáu tám ngâm được nguyên câu như ngâm thơ nên ca dao mang đậm chất thơ, là một loại thơ dân gian và có thể xây dựng thành các điệu dân ca. Ca dao là những bài thơ trữ tình chủ yếu thể hiện tình yêu của con người Việt Nam về nhiều mặt như tình yêu giữa đôi bên trai gái, yêu quê hương, yêu gia đình, yêu xóm làng, yêu đồng ruộng, yêu đất nước, yêu lao động, yêu thiên nhiên, yêu giai cấp, yêu hòa bình... hay còn thể hiện cả ý thức lao động, phẩm chất của con người Việt Nam trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên, đấu tranh xã hội đồng thời còn toát lên tinh thần nhân văn cao cả yêu con người, yêu cái đẹp cái thiện, ghét cái xấu cái ác...

Ca dao cũng làm nhiệm vụ như tục ngữ nhưng thiên về trữ tình. Ca dao thường giàu hình ảnh nhạc điệu. Ca dao không chỉ có một hai câu mà thường thành bài nhờ vậy ca dao có khả năng biểu đạt cả hiện thực sâu xa và cả tình cảm lãng mạn của con người. Ca dao thay cho lời bộc bạch, thổ lộ của tâm hồn tình cảm, là những thanh âm trong trẻo chứa đựng tình cảm thiết tha, đầm thấm vượt lên trên thực tại thường ngày vươn tới những ước mơ, giá trị đích thực.

2.2. Lý luận chung về đạo đức

Với tư cách là một bộ phận của tri thức triết học ở Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung đạo đức đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử với ý nghĩa là đạo nghĩa, là nguyên tắc luân lý của con người trong ứng xử.

Ngày nay đạo đức được định nghĩa là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và trong quan hệ xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh dư luận xã hội. Như vậy đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi của con người mang tính tự giác từ bên trong. Đối với đạo đức, sự đánh giá hành vi của con người theo khuôn phép chuẩn mực và quy tắc đạo đức biểu hiện thành những khái niệm thiện và ác, vinh và nhục, chính nghĩa và phi nghĩa. Những khuôn phép chuẩn mực và quy tắc đạo đức là yêu cầu của cả xã hội hay của một giai cấp nhất định đề ra cho hành vi của mỗi cá nhân trong quan hệ với người khác hay với xã hội (như với tổ quốc, nhà nước, giai cấp mình, giai cấp địch...). Đã là một thành viên của xã hội con người phải chịu sự giáo dục nhất định về ý thức đạo đức, sự đánh giá đối với hành vi của mình và trong hoàn cảnh nào đó còn chịu sự khiển trách của lương tâm... Cá nhân có trách nhiệm chuyển những đòi hỏi của xã hội và những biểu hiện của chúng thành những ngăn cấm, những khuyến khích, những chuẩn mực cho phù hợp với đòi hỏi của xã hội. Do vậy, sự điều chỉnh đạo đức mang tính tự nguyện và xét về bản chất là sự tự do lựa chọn của con người. Nói tóm lại, đạo đức là một hệ thống giá trị, là một hiện tượng xã hội mang tính chuẩn mực: mệnh lệnh, đánh giá rõ rệt.

2.3. Sự thể hiện của các giá trị đạo đức trong tục ngữ, ca dao Việt Nam

Nếu nói lịch sử Việt Nam có mấy nghìn năm tuổi thì ca dao tục ngữ Việt Nam cũng có mấy nghìn năm văn chương truyền miệng. Tục ngữ, ca dao thể hiện một cách sâu sắc thế giới quan, nhân sinh quan của người Việt Nam từ xưa cho đến nay, tục ngữ ca dao đã diễn đạt rất hoàn hảo toàn bộ kinh nghiệm sống, kinh nghiệm lịch sử của nhân dân đó là những quan niệm về trời đất, về nguồn gốc con người; phản ánh cuộc đấu tranh chống thiên nhiên, chống áp bức bóc lột và xâm lược; phản ánh kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi, gieo trồng mùa vụ; phản ánh những kinh nghiệm trong sinh hoạt thường ngày; những điều cần giáo dục truyền bá cho nhau về cách sống làm người. Sở dĩ người xưa dùng tục ngữ, ca dao như một lợi khí sáng tác vì:

❖ Tục ngữ, ca dao nhất là tục ngữ rất ngắn gọn, dễ sáng tác, dễ nhớ và dễ truyền miệng

- ❖ Ngôn ngữ hàm súc, ít lời nhưng nhiều ý
- ❖ Có ảnh hưởng phong phú
- ❖ Có vần nhịp
- ❖ Có nhạc điệu

Người xưa dùng tục ngữ, ca dao để truyền bá lối sống đạo đức. Đó là những lời răn dạy ân cần tha thiết, yêu thương đậm thấm như tiếng nói của người mẹ hiền

- Đó là những lời răn dạy về cách ăn ở trong gia tộc
- Đó là những lời răn dạy về nói năng giao tiếp
- Đó là những lời răn dạy về nhân đức
- Đó là những lời răn dạy về việc học hành
- Đó là những lời răn dạy về đức hạnh của người con gái
- Đó là những lời răn dạy về giữ gìn tình nghĩa vợ chồng
- Đó là những lời răn dạy về tu thân luyện chí
- Đó là những lời răn dạy về sinh cơ lập nghiệp
- Đó là những lời răn dạy về đoàn kết tương thân tương ái
- Đó là những lời răn dạy về nhân tình thế thái
- Ca ngợi tinh thần yêu nước, chống áp bức bóc lột xâm lược
- Răn dạy về những điều cần phải tránh

Những lời răn dạy là những bài học quý giá có khi phải trả giá đắt bằng mồ hôi, công sức, hay thậm chí cả cuộc đời; là những chuẩn mực về lối sống và nhân cách Việt Nam. Những lời răn dạy này gần gũi với con người về mọi mặt từ gia đình đến ngoài xã hội đặc biệt là trong quan hệ giữa con người với con người. Những lời răn dạy này thường có ý nghĩa rất sâu đậm do quá trình sàng lọc đi rồi khẳng định lại, từ đó thể hiện nhân quan sống sáng suốt, nhìn xa trông rộng, nêu được những chân lý sáng ngời, hiển nhiên để mọi người cùng nhận thức và vươn tới: thấy cái xấu phải tránh, thấy cái tốt phải theo để hướng hành động cho cộng đồng.

“Sinh ra trong cõi hồng trần

Là người phải lấy chữ Nhân làm đầu”

Có lẽ đây là triết lý đạo đức lớn nhất và xuyên suốt trong ca dao tục ngữ. Con người sống ở đời phải ăn ở có nhân, có đức, đức nhân là châu báu quý nhất của con người. Có đức mà lại có tài thời là đại phúc cho gia đình, cho xã hội, có tài mà không có đức sẽ là một tai họa khủng khiếp cho cả gia đình và xã hội. Vì vậy, làm người phải biết *“Tu nhân, tích đức”* điều này không chỉ là lời khuyên mà có giá trị thực tế rất lớn cho bản thân mỗi người và cho cả xã hội.

Tục ngữ, ca dao có những lời khuyên xác thực cho từng hoàn cảnh. Chẳng hạn, khi gặp cảnh túng bần, khó khăn con người phải luôn tâm niệm và nhắc nhở nhau: “*Đói cho sạch, rách cho thơm*”; “*Chết trong còn hơn sống đục*”; “*Giấy rách giữ lấy lề*”. Dù là đói là rách nhưng vẫn phải giữ được nhân cách con người mình. Sạch và thơm ở đây ý chỉ không vì đói vì rách mà “*Đói ăn vụng, túng làm liều*”, có đói có rách thì hãy tự lao động bằng chính sức lực của mình không bắt chắp mà làm việc xấu, việc ác đến như bán cả thanh danh.

Ở đâu cũng vậy, chân lý cao nhất luôn là chân lý vì con người. Mọi người ai cũng phải được bình đẳng như nhau bởi vì “*Người ta là hoa của đất*”; “*Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*”; “*Tranh quyền cướp nước chi đây, coi nhau như bát nước đầy thì hơn*”

Cha ông ta lấy tình yêu thương làm cơ sở cho cách xử thế. Con người nên lấy chữ tình, chữ nghĩa làm trọng để cho tình cha con, tình mẫu tử, tình vợ chồng, tình anh em, tình bạn bè, tình bà con thân thuộc, tình hàng xóm láng giềng, tình thầy trò, tình đồng hương, tình đồng bào, tình người được vuông tròn, tốt đẹp. Đối với người thân trong gia đình tình yêu thương là một tình cảm tự nhiên cho nên cha mẹ hết lòng vì con cái (“*Cha sinh mẹ dưỡng*”, “*Con dại cái mang*”, “*Lên non mới biết non cao, nuôi con mới biết công lao mẫu tử*”; “*Gió mùa thu mẹ ru con ngủ, năm canh chày thức đủ năm canh*”; “*Để con chẳng dạy chẳng răn, thà rằng nuôi lợn lấy lòng mà ăn*”); con cái hiếu thuận với cha mẹ (“*Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, một lòng thờ mẹ kính cha, cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*”; “*Thờ cha mẹ, ở hết lòng, ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường*”), anh chị em hòa thuận yêu thương nhau (“*Chị ngã em nâng*”; “*Anh em như thể tay chân, rách lành đùm bọc dơ hay đỡ đần*”; “*Chữ nghĩa chính là chữ nhường, nhường anh nhường chị là nhường người trên, ghi lòng tạc dạ chớ quên, con em phải giữ lấy nền con em*” đừng để anh em “*Môi hở răng lạnh*”), vợ chồng ăn ở với nhau như bát nước đầy (“*Vợ chồng là nghĩa tào khang, xuống khe bắt ốc lên ngàn hái rau*”). Đối với người ngoài là con người với nhau phải yêu thương đồng loại, sẵn sàng nhường cơm sẻ áo cho những người đói rách làm than, bênh vực cho những người yếu đuối bị hà hiếp, bắt nạt với tinh thần “*Lá lành đùm lá rách*” mà không mong báo đáp. Bình thường thì quý trọng nhau, lễ độ với nhau “*Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*”. Trường hợp xích mích với nhau cần lý lẽ, phải trái thì cũng đặt tình trước lý sau, làm cho hợp tình hợp lý không để mang tiếng “*Bắt cận nhân tình*”, “*Cạn tàu ráo máng*”. Trong lúc hai bên cùng nóng nảy thì cách xử trí tốt nhất là “*Một sự nhịn chín sự lành*”, “*Dĩ hòa vi quý*” để không làm sứt mẻ tình cảm. Tuy nhiên, cũng kịch liệt lên án và phê phán những người lá mặt lá trái, đổi trắng thay đen, bạc tình bạc nghĩa, sống coi thường và chà đạp người khác “*Lúc sống thì chẳng cho ăn, đến khi chết xuống làm vắn tế ruồi*”, “*Hơn nhau tám áo manh quần, thả ra bóc trần ai cũng như ai*”.

Tuy rằng mối quan hệ với người khác, với bên ngoài nhiều hơn cả nhưng việc tu dưỡng đạo đức cá nhân lại quan trọng hơn vì bản thân có đạo đức tốt thì ra bên ngoài mới có đạo đức tốt được. Đây là mục đích cao nhất của giáo dục đạo đức nói chung và giáo dục qua tục ngữ ca dao nói chung. Vì thế mà con người phải luôn tâm niệm: “*Trách người một trách ta mười, bởi ta bạc trước cho người tệ sau*”, “*Trách mình trước, trách người sau*”; “*Cười người chẳng ngắm đến ta, thử sờ lên trán xem xa hay gần*”. Do vậy phải sống sao cho trong sạch, đúng với lương tâm đừng làm việc xấu, việc ác để rồi “*Gieo nhân nào gặt quả ấy*”, “*Ác giả ác báo*”, “*Làm việc phi pháp, sự ác đến ngay*”; “*Ăn năn thì sự đã rồi*”...

2.4. Tầm quan trọng của việc lồng ghép giảng dạy đạo đức thông qua tục ngữ, ca dao cho sinh viên nói chung và sinh viên Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nói riêng.

Trên thực tế có nhiều cách để giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên nói riêng và người học nói chung. Có thể bằng con đường chính thức như qua nội dung của môn học đạo đức, cũng có thể lồng ghép trong nội dung của các môn học khác (như văn học, mỹ thuật, âm nhạc, lịch sử...) và các hình thức khác nữa. Tuy nhiên, ở nhiều trường học vẫn chỉ chú trọng nhiều đến việc truyền giảng tri thức để người học có được phần “*chuyên*” mà phần dành cho giáo dục đạo đức để được phần “*hồng*” chưa được chú trọng thậm chí càng lên bậc học cao càng ít được chú trọng. Từ Trung học phổ thông trở lên đến Cao đẳng, Đại học môn đạo đức không còn nằm trong chương trình giảng dạy. Đạo đức vốn dĩ ở thời nào cũng cần phải bồi đắp, tu dưỡng và rèn luyện suốt đời. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay trước sự xâm lấn ồ ạt của các loại văn hóa phẩm ngoại lai, sự biến đổi không ngừng của cuộc sống trước vòng xoáy của kinh tế thị trường khiến cho giới trẻ trong đó có nhiều sinh viên hoặc có nhiều biểu hiện lệch lạc về mặt tâm lý, tình cảm, đạo đức hoặc không thể định hướng giá trị đạo đức cho mình trước sự tác động từ bên ngoài. Do đó nhiều giá trị đạo đức hiện nay đã bị phai nhạt. Hơn nữa nhiều người lớn quá bận rộn hoặc quên đi giá trị của việc sử dụng ca dao tục ngữ trong cuộc sống hàng ngày hay trong việc giáo dục con em mình. Nhiều sinh viên không học, hoặc học xong mà không nhớ gì về tục ngữ ca dao do vậy mà cũng không thuộc, không hiểu, không biết vận dụng, thấy xa lạ với chính hình thức răn dạy này của ông cha. Giảng dạy ca dao tục ngữ trong các trường chuyên nghiệp chỉ còn được coi là của sinh viên các khối chuyên ngành xã hội đặc thù ví như ngành văn học.

Thiết nghĩ ở các bậc học cao không nhất thiết phải giảng dạy đạo đức thành một học phần riêng nhưng nên chăng cần tăng cường lồng ghép bằng nhiều hình thức để đạt hiệu quả tích cực. Ở các trường chuyên nghiệp có rất nhiều học phần thuộc lĩnh vực chính trị, xã hội vì vậy giáo viên các chuyên ngành này có thể là lực lượng cơ bản sử dụng ca dao, tục ngữ để truyền tải đến sinh viên những nội dung đạo đức. Thậm chí kể cả những trường đặc thù là trường kỹ thuật như ĐH Công nghiệp Quảng Ninh thì bản thân các giáo viên kỹ thuật cũng có thể là người sử dụng ca dao tục ngữ một cách thuần thực, linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp tạo ra sự hấp dẫn thu hút cho bài giảng, bởi vì ca dao tục ngữ tuy không có từ ngữ cho chuyên ngành kỹ thuật nhưng nó mang hàm nghĩa chung, có thể vận dụng phù hợp cho mọi hoàn cảnh, thậm chí giáo viên có thể truyền đạt lại ý nghĩa của tục ngữ, ca dao không chỉ bằng kiến thức sách vở mà bằng chính sự trải nghiệm cuộc sống của bản thân thì tính thực tế và tính thuyết phục đối với sinh viên càng cao. Ngược lại, về phía sinh viên dù hầu hết là sinh viên các khối ngành kỹ thuật nhưng về cơ bản các em đều có nền kiến thức chung về các khoa học cơ bản đã được học ở các bậc phổ thông và vì vậy kiến thức văn học trong đó có tục ngữ, ca dao các em cũng đã được làm quen và tìm hiểu. Lên đến Đại học tuy không có điều kiện tìm hiểu chuyên sâu thêm về tục ngữ, ca dao nhưng các em vẫn có thể tiếp tục học và bồi bổ thêm từ thầy cô, bạn bè, gia đình, những người xung quanh. Lúc này nó không còn là một môn học mà là sự học hỏi, tích lũy kinh nghiệm cuộc sống và đặc biệt là để bồi đắp về tình cảm, đạo đức, nhân cách cho bản thân mình. Do đó các em tự học hỏi, bồi đắp càng nhiều thì sự thấm thấu của ca dao, tục ngữ đối với bản thân càng lớn. Tất cả phụ thuộc vào sự tích cực của các em. Nếu nắm vững tục ngữ, ca dao các em có thể thấy nó không chỉ đúng với các lĩnh vực đời sống mà còn đúng với ngay cả các tình huống kỹ thuật mình theo học và cho cả công việc có liên quan mà sau này mình làm, thậm chí đúng với mọi ngành, mọi lĩnh

vực. Hàng ngày được nghe các thầy cô giáo, bạn bè, gia đình, mọi người sử dụng ca dao tục ngữ là cơ hội để các em học hiểu nội dung, thấm nhuần ý nghĩa, tích lũy kinh nghiệm và đến lúc tự biết vận dụng cho bản thân cho cuộc sống. Lúc này các em sẽ là người biết sử dụng các tình huống của ca dao tục ngữ và thậm chí là người tiếp tục truyền đạt lại cho người khác, giá trị của tục ngữ, ca dao lúc này trở thành tự động tự giác và thấm thấu tự nhiên không hề mang tính sách vở, kinh viện.

Trên thực tế với tư cách là một giảng viên nói chung và giảng viên chuyên các môn xã hội nói riêng bản thân tôi thấy sinh viên trường ĐHCN Quảng Ninh rất hào hứng với việc những câu tục ngữ, ca dao được sử dụng trong bài giảng, các em cũng rất thích thú với việc phát hiện ra nhiều ý nghĩa mới lạ, nhiều kinh nghiệm hay ẩn chứa trong tục ngữ ca dao. Không phải các em không quan tâm mà ít có điều kiện được biết nhiều, tìm hiểu nhiều về tục ngữ ca dao phần vì thời lượng ở các bậc học dưới ít trong khi đó nội dung chương trình nặng khiến cho việc tìm hiểu chỉ mang tính chất giới thiệu, có thể học xong đã quên, phần vì những lý do chủ quan từ phía bản thân. Vì vậy, đối với sinh viên nói chung và sinh viên trường ĐHCN Quảng Ninh nói riêng thiết nghĩ các em phải tự nhận thức được giá trị to lớn này của tục ngữ, ca dao đối với bản thân để trau dồi đạo đức, tích lũy vốn sống, không được cho rằng mình học kỹ thuật, trường mình là trường kỹ thuật mà coi nhẹ hoặc bỏ qua, cũng không nên cho rằng kinh nghiệm của các cụ là lỗi thời, ấu trĩ. Bản thân các em nên là người tích cực, chủ động đón nhận những giá trị to lớn này đồng thời cùng với sự phối hợp của giáo viên như đã nói ở trên kết hợp với học hỏi trao đổi với bạn bè, người thân trong gia đình, những người xung quanh thì chắc chắn hiệu quả sẽ rất tích cực. Bác Hồ từng nói rèn luyện đạo đức là việc làm cần thiết thường xuyên và suốt đời như việc rửa mặt hàng ngày. Vậy thì sinh viên ĐHCN Quảng Ninh với tư cách là tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ càng nên ý thức được việc bồi dưỡng đạo đức cho mình ở bất cứ đâu, bất kì lúc nào, bằng bất kì hình thức học tập nào thích hợp.

3. Kết luận

Hiện nay, việc đẩy mạnh sử dụng, lồng ghép tục ngữ, ca dao vào giảng dạy cho sinh viên có thể coi là phương pháp kích thích lòng yêu văn học dân tộc đồng thời giáo dục cho sinh viên những phẩm chất đạo đức quý báu của dân tộc Việt Nam. Mỗi giáo viên, mỗi người lớn hãy là những người biết quý trọng vốn quý này của dân tộc, không chỉ thuộc, hiểu, vận dụng tốt ca dao tục ngữ trong đời thường mà cả trong giảng dạy, bản thân luôn là người làm gương về đạo đức. Ngược lại về phía bản thân mỗi sinh viên nên tích cực, chủ động tự giác học tập trau dồi để bồi dưỡng đạo đức nhân cách cá nhân đặc biệt có thể khai thác từ kho tàng tục ngữ, ca dao vô tận của dân tộc. Có như vậy các tư tưởng đạo đức trong sáng, đẹp đẽ sẽ truyền từ giáo viên qua sinh viên, từ người này qua người khác một cách tự nhiên, tích cực. Đó là cách để các giá trị đạo đức không chỉ thấm nhuần vào mỗi người mà còn trở thành mạch nguồn không bao giờ dứt cho nhân cách con người Việt Nam...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Tục ngữ, ca dao Việt Nam* (2000), Phương Thu sưu tầm, Nxb Văn học;
- [2]. Hoàng Tiến Tựu (1998), *Bình giảng ca dao*, Nxb Giáo dục;
- [3]. Nguyễn Tuấn Long (1998), Phan Canh, *Thi ca bình dân*, Nxb Hội nhà văn;
- [4]. Phạm Ngọc Liên, *Cách ngôn tục ngữ đạo đức* (1992), Nxb Giáo dục;
- [5]. Lê Xuân Vũ (2005), *Chủ nghĩa nhân đạo của chúng ta*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

